

Bản án số: 16/2018/HS- ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vàng Văn Thuỷ.

Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:13/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 24/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Sin Văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1996, tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Sin Văn Th - sinh năm 1975 và bà Vàng Thị Ng – sinh năm 1975; Có vợ: Vàng Thị H - sinh năm 1997; con: Chưa có; Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích; chưa có tiền sự; chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà

2. Cao Đức V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1993, tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Cao Đức B – sinh năm 1969 và bà Vũ Thị Th – sinh năm 1972. Có vợ: Vàng Thị O - sinh năm 1998; con: có 01 con sinh ngày 14/8/2018; Bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích; chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà

- Người bào chữa cho bị cáo C và bị cáo V là bà La Thị Huyền Trang - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

1. Sùng Seo T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1999, tại xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Sùng Seo Ph, tên gọi khác: Không, sinh năm 1999, tại xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đều cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Hai người bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/5/2018 sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà Cao Đức V thôn N, xã B, huyện Bắc Hà. Sin Văn C rủ Cao Đức V đi uống bia, uống bia xong cả hai lên trường THCS xã B chơi thì gặp Sùng Seo T và Sùng Seo Ph đều sinh năm 1999 cùng trú tại thôn Đ, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai, đang nói chuyện với một số em học sinh. V hỏi "Chúng mày lên trường làm gì, đi buôn gái à". T trả lời "Không, chúng em lên đây chơi". Nghe vậy V dùng tay đâm 2 cái vào mặt T còn C quay sang tát 1 cái vào mặt Ph. Sau đó C và V đưa T và Ph sang hành lang dãy nhà Ban giám hiệu, V yêu cầu T và Ph ngồi xổm và dùng chân đạp vào mặt T và Ph. C nói "chúng tao là công an đang đi tuần, đang rình bọn buôn người, rình mãi mới bắt được bọn mày". T nói "chúng em không phải bọn buôn người, bọn em lên đây để lấy điện thoại". Lúc này anh Phạm Văn S là bảo vệ trường lên kiểm tra, V nói "thầy ơi xem có hai người lạ mặt lên trường". Sau đó anh S gọi cả bốn người đi vào phòng hành chính hỏi sự việc. Một lúc sau C và V xin phép về trước, còn T và Ph về sau. Khi xuống đến cổng trường, C rút bugi xe mô tô của T rồi lên xe V chở về. Đi được khoảng 1 km thì C phát hiện Ph chở T đi sau, C bảo V "đưa chúng nó vào kia dọa thêm một tí rồi về", V đồng ý. C và V chở T và Ph đến gần đi song song, C nói "đi vào kia uống nước xong rồi về", T trả lời "bọn em về luôn, không đi uống nước đâu". C nói "không đi thì không ra khỏi đất B này được đâu", T trả lời "thế cũng được". Đến đường rẽ vào thôn N, xã B, V rẽ vào, C vẫy tay cho T và Ph đi theo sau. Đến đập tràn thôn N, V dừng xe lại, Ph dừng xe theo. Sau khi xuống xe, V tát vào mặt T 2 cái, C nói "chúng tao là công an đang đi tuần, chúng mày đi xe không đội mũ bảo hiểm, cho kiểm tra giấy tờ", T nói "giấy tờ em có nhưng để ở nhà", C nói "không có giấy tờ thì mang xe lên xã, mai mang hai triệu lên lấy". T không nói gì, C nói tiếp "có gì trong người bỏ ra xem", Ph bỏ trong người ra 01 ví và 01 bao thuốc lá để dưới đất. C kiểm tra ví thấy có 10.000 đồng thì trả lại ví và tiền cho Ph. V yêu cầu T mở cốp xe, kiểm tra thấy không có gì, V rút chìa khóa xe của T cầm ở tay. C yêu cầu mang xe lên xã, mai mang hai triệu lên nộp phạt, T đồng ý, V lại nói "bây giờ muộn rồi, lên xã phức tạp, lên xã chúng mày còn no đòn hơn". Sau đó V yêu cầu T gọi điện

về cho người quen mang tiền đến nộp phạt để lấy xe về. T gọi điện cho Vàng Văn D sinh năm 1993 trú tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai hỏi vay tiền nhưng không được. Thấy vậy, V nói "không có tiền thì để đồ lại đây cũng được, sau đó T xin cho để lại điện thoại, C và V đồng ý, V lấy điện thoại của C lưu lại số điện thoại của T, còn C đọc số điện thoại ảo cho T và nói khi nào mang tiền lên lấy điện thoại thì gọi cho mình. Đến ngày 11/5/2018 T và Ph đến công an xã B trình báo. Ngày 14/5/2018, biết cơ quan công an đi rà soát, điều tra, C và V đã gọi điện cho T hẹn đến thôn K, xã Bi, huyện B để trả lại điện thoại thì bị Công an huyện B bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09 ngày 16/5/2018 xác định chiếc điện thoại Iphone 6S -16 Gg có giá 4.990.000 đồng (Bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

- Cáo trạng số 13/CT - VKS- BH ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố các bị cáo Sin Văn C và Cao Đức V về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự .

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, kết luận các bị cáo Sin Văn C và Cao Đức V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là tội nhẹ hơn so với tội “Cướp tài sản” đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Sin Văn C và Cao Đức V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 58; điểm b, h, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sin Văn C từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 58; điểm b, h, s khoản 1 và 2 Điều 51 khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Đức V từ 12 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6s-16Gb, màu vàng, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động NOKIA, màu đen, số IMEI: 355025/05/691859/8 bên trong có 01 sim Viettel, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định. Không đề cập giải quyết.

+ Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường cho người bị hại, mỗi người 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Không ai có yêu cầu, nên không giải quyết trong vụ án này.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, các tình tiết giảm nhẹ cho rằng: Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã kết luận các bị cáo Sin Văn C và Cao Đức V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Đối với hai bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, hành động bột phát, đã thành khẩn khai báo và nhận tội và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và

trả lại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo C còn có bà nội được tặng Huân chương hạng Nhất và ông ngoại được tặng Huân chương hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170 và điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sin Văn C 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170 và điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Đức V 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã có ý kiến về phần hình phạt xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Về dân sự đã nhận được tiền các bị cáo bồi thường, nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hai bị cáo Sin Văn C và Cao Đức V khai nhận: Vào tối ngày 10/5/2018 sau khi gặp Sùng Seo T và Sùng Seo Ph tại trường phổ thông trung học cơ sở xã B, các bị cáo đã tự xưng là Công an địa bàn đi tuần, đã đe dọa và đánh T và Ph. Trên đường về C thấy T và Ph đi xe mô tô phía sau, C nảy sinh ý định tiếp tục dọa T và Ph một lần nữa, được Vũ đồng ý. Khi T và Ph đến gần C đã có lời nói đe dọa ép T và Ph đi cùng, đến đập tràn thôn N lúc đó khoảng 22 giờ 00 phút, bị cáo V tát T 02 cái, còn C tiếp tục xưng là công an yêu cầu T và Ph xuất trình giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe để kiểm tra, thấy T và Ph không có giấy tờ gì và điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, C có những lời nói đe dọa và yêu cầu đưa xe lên UBND xã B nộp phạt hai triệu đồng. Do không có tiền nộp cho các bị cáo và không có phương tiện đi về, được V gợi ý T đã xin để lại chiếc điện thoại di động iPhone 6s-16Gb, khi nào đem tiền nộp phạt, lấy lại điện thoại. Lời khai trên của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Xét về mặt khách quan trước khi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, các bị cáo C và V đã có hành vi dùng vũ lực, về mặt chủ quan tại thời điểm dùng vũ lực các bị cáo chưa nảy sinh ý định nhằm chiếm đoạt tài sản, mà chỉ mục đích dọa nạt, dẫn dắt người bị hại, đến khi biết người bị hại không đem theo giấy tờ xe và điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, các bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đã dùng thủ đoạn giả danh công an đi tuần yêu cầu người bị hại phải giao nộp tiền hoặc tài sản, nếu không sẽ giữ xe mô tô. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Sin Văn C và Cao Đức V về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi trên của các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình

sự, như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quan hệ nhân thân và quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Việc đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và quyết định phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo đã thực hiện, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, mà khi biết người bị hại không có giấy tờ xe và điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm. Bị cáo C mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, đe dọa giữ xe mô tô và yêu cầu người bị hại nộp phạt số tiền hai triệu đồng. Thông qua hành vi và lời nói của C, bị cáo V đã tiếp nhận được mục đích chiếm đoạt tài sản từ bị cáo C, nên đã cùng bị cáo C đe dọa chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Đối với bị cáo Sin Văn C là người chủ mưu và thực hành tích cực, nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Do đó cần cách ly bị cáo Sin Văn C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo Cao Đức V thực hành tích cực, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Xét thấy bị cáo V tuổi đời còn trẻ, phạm tội bột phát, có nhân thân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo. Nên không cần cách ly bị cáo V ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo vẫn phát huy tốt tác dụng giáo dục và cải tạo.

Về mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp có căn cứ pháp luật được chấp nhận. Còn ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị xử bị cáo Sin Văn C 12 tháng tù và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo Cao Đức V mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 09 tháng tù là quá nhẹ không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, nên không được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng và đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Cảnh được thêm hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo V được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và nhận tội; đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội chưa gây thiệt hại, tài sản chiếm đoạt đã kịp thời thu giữ và trả lại cho người bị hại; người bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo C còn có bà nội được tặng Huân chương hạng Nhất và ông ngoại được tặng Huân chương hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 01 điện thoại di động iPhone 6s-16Gb thu giữ của người bị hại T và 01 điện thoại di động NOKIA, bên trong có 01 sim Viettel thu giữ của bị cáo C. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định. Không đề cập giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã thoả thuận và tự nguyện bồi thường cho người bị hại, mỗi người 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Không ai có yêu cầu, nên không giải quyết.

[5] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bị hại, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Sin Văn C và Cao Đức V mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Sin Văn C, Cao Đức V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sin Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 15/5/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Đức V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Cao Đức V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Sin Văn C

và Cao Đức V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh (1);
- VKSND huyện (1);
- Các bị cáo (2);
- Người bị hại (2);
- Người bào chữa (1);
- CCTHADS huyện (1);
- CQCSĐT Công an huyện (1);
- CQTHAHS Công an huyện (3);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phòng PC 81 CAT Lào Cai;
- Phòng HSNV CAT Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai (1);
- Lưu HS-THS-THAHS (4);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang